

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thanh – Cán bộ tư pháp phường Vệ An
2. Bà Đỗ Thị Thu – Cán bộ tư pháp phường Tiên An

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký TAND thành phố Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2017/TLST-HS ngày 03/07/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2017/HSST-QĐ ngày 24/7/2017 đối với các bị cáo:

**1. Dương Tuấn A**, sinh năm 1995; HKTT: Khu 5, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an thành phố Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc S (tên gọi khác Bông)**, sinh năm 1995; HKTT: Khu C, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn N (đã mất) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/04/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh Trương Ngọc M, sinh năm 1995; HKTT: Khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** 1: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1988; HKTT: Khu P, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974; HKTT: Khu 5, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2016 Dương Tuấn A điều khiển xe đạp điện đi đến đường H, khu 2, phường T, thành phố Bắc Ninh thì gặp bạn là anh Trường Ngọc M, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 99G1 – 302.82. Lúc này Tuấn A nảy sinh ý định mượn xe của anh M rồi đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu nên đã nói dối M là xe đạp bị hết điện, nhờ M kéo xe đạp điện đến chỗ khu tập thể hình rồi mượn xe máy đi có việc. Sau khi mượn được xe của anh M, Tuấn A đã điều khiển xe xuống nhà anh Trịnh Văn S, sinh năm 1968, trú tại : khu N, phường K, thành phố Bắc Ninh vay số tiền 3.000.000đ, rồi để lại xe làm tin.

Trưa ngày 11/4/2017, Tuấn A gặp người quen là Nguyễn Ngọc S, tại quán Internet và đến 20h cùng ngày, Tuấn A về nhà S ở khu C, phường V. Tại đây Tuấn A có nói với S là *“bạn xem có chỗ nào mua xe máy không có giấy tờ giá cao không, tôi có con xe mua của bọn trộm cắp ngon lắm tôi vừa cầm 3.000.000đ. Nếu có người mua tôi bán với giá 6 đến 7 triệu”*. S bảo Tuấn A *“giá như thế thì hơi khó vì xe không có giấy tờ”*. Sau đó, Tuấn A bảo S xem có ai cầm cố xe đó với giá 5.000.000đ thì bảo giúp. S đồng ý. Đến khoảng 15h, ngày 12/4/2017 S mượn xe máy của bạn ở quán Internet rồi cùng Tuấn A đi đến nhà anh Trần H, sinh năm 1981, ở số 309, đường H, phường V, Bắc Ninh hỏi có nhận cầm cố xe không, anh H không nhận và giới thiệu cho Nguyễn Thế H ở khu Phúc S, phường Vũ Ninh. Sau đó Tuấn A và S mang chiếc xe vừa mượn được đến nhà anh Trịnh Văn S đặt làm tin để lấy lại chiếc xe của anh M ra. Sau khi lấy được xe, Tuấn A và S đến gặp anh H. Sau khi xem xe và hỏi nguồn gốc xe mô tô thì Tuấn A và S nói là xe của vợ Tuấn A, anh H thống nhất cho S, Tuấn A vay số tiền 5.000.000đ. Vì Tuấn A không có chứng minh thư nên S đứng ra viết giấy vay tiền anh H. Sau đó, Tuấn A và S quay lại nhà anh Trịnh Văn S chuộc chiếc xe S mượn của bạn với giá 3.200.000đ mang về quán

Internet để trả cho bạn S. Số tiền cầm cố xe, Tuấn A cho S 200.000đ, chuộc chiếc điện thoại 1280 của S hết 120.000đ, trả tiền chơi điện tử của Tuấn A và S hết 320.000đ, số tiền còn lại Tuấn A một mình ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 333/KL-ĐG ngày 16/4/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 99G1 – 302.82 đã qua sử dụng có giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 165/CTr -VKS ngày 30/06/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Dương Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Ngọc S (tên gọi khác Bổng) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Dương Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2017 khi gặp M đi xe máy đi tập thể hình, do không có tiền ăn tiêu nên đã nảy sinh ý định mượn xe của anh M để cầm cố lấy tiền. Tuấn A đã nói dối là xe đạp hết điện và mượn xe đi có việc. Sau đó Tuấn A mang xe đến để chỗ anh Trịnh Văn S làm tin và mượn 3.000.000đ. Ngày 11/4/2017, Tuấn A gặp S và nói với S là hỏi xem có ai cầm cố xe máy vừa mua của bọn trộm cắp với giá 5.000.000đ. Tuấn A cùng S mang xe của anh M đi cầm cố cho anh Nguyễn Thế H lấy 5.000.000đ. Số tiền này Tuấn A chuộc lại chiếc xe S mượn ở quán Internet hết 3.200.000đ, đưa cho S 200.000, trả tiền Internet hết 320.000đ, chuộc lại điện thoại hết 120.000đ, số còn lại Tuấn A đã ăn tiêu hết một mình.

Nguyễn Ngọc S khai nhận, vào ngày 11 và 12/4/2017 khi được biết chiếc xe mà Tuấn A nhờ đi cầm cố là do phạm tội mà có nhưng S vẫn đồng ý cùng Tuấn A mang xe máy BKS 99G1 – 302.82 đến gửi cho anh H để làm tin và mượn 5.000.000đ như lời trình bày của Tuấn A là đúng.

Người bị hại là anh Trương Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai đã nhận lại tài sản bị mất, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn A và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thế H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai đã nhận lại số tiền 5.000.000đ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Minh T có mặt tại phiên tòa khai: bà là mẹ bị cáo nên đã tự nguyện thay mặt bị cáo trả anh H số tiền 5.000.000đ, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Dương Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Nguyễn Ngọc S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Dương Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Nguyễn Ngọc S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc S (tên gọi khác Bổng) từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo S Giấy CMND;

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Tuấn A và bị cáo S nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng thu giữ. Do vậy căn cứ vào kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 10/4/2017, Tuấn A đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99G1 – 302.82 trị giá 16 triệu đồng của anh Trương Ngọc M. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Ngày 11/4/2017 S biết rõ tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99G1 – 302.82 do phạm tội mà có nhưng vẫn cùng Tuấn A đem xe đi cầm cố. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài

sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương và vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên Tuấn A và S đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi bị bắt tạm giam, bị cáo Tuấn A đã tác động đến gia đình và mẹ bị cáo là bà Tâm đã bồi thường cho người liên quan, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tuấn A được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo trở thành công dân có ích.

Liên quan trong vụ án còn có anh Trần H là người giới thiệu anh Nguyễn Thế H cho bị cáo S; anh Trịnh Văn S và anh Nguyễn Thế H là người đã cho các bị cáo vay tiền và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99G1 – 302.82 làm tin nH không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99G1 – 302.82 cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu. Giấy CMND số 125596913 mang tên Nguyễn Ngọc S là giấy tờ tùy thân hợp pháp của S nên trả lại bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Tuấn A 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc S (tên gọi khác Bổng) 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo Tuấn A và S mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo S Giấy CMND số 125596913 mang tên Nguyễn Ngọc S

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS TP Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vương Thị Hà**